

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Liên và ông Trần Quốc Minh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST- HS ngày 11/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại Hưng Yên; Sinh trú quán: Thôn Tr, xã PT, huyện KĐ, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Vương Thị Ch (đã chết); Vợ: Lê Thị Th; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022, chuyển tạm giam ngày 18/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1965; Trú quán: Thôn ĐA, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY.

*** Người chứng kiến:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; Trú quán: Thôn ĐH, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY.

(Những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 10 phút, ngày 15/11/2022, tại khu vực trước cổng Công ty may PT thuộc thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác của Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ thì phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, T tự lấy tại túi quần phía trước bên trái ra 01 gói giấy màu trắng buộc dây chun màu vàng, mở kiểm tra thấy bên trong có chứa chất cục và bột màu trắng đục. T khai nhận là ma túy Heroine vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 14/11/2022, T đi bộ từ nhà ra đường dọc bờ sông Tân Hưng hướng về cầu Công Luận để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua cổng Công ty may Phú Thịnh khoảng 30 mét, T gặp một người đàn ông lạ mặt điều khiển xe mô tô đang dừng ở lề đường (không nhớ biển số và loại xe), nhìn giống người nghiện ma túy, T hỏi người này “có hàng không” (ý muốn hỏi có ma túy Heroine) bán cho 200.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy màu trắng có buộc dây chun màu vàng, T mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng đục, T xác định đúng là ma túy, loại Heroine thì cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đi về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 15/11/2022, khi T đi đến trước cửa Công ty may Phú Thịnh thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Động bắt quả tang.

Kết luận giám định số 411/KL-KTHS(MT) ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là 0,311 gam, là ma túy, là loại Heroine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định ghi số 411/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,306 gam ma túy Heroine trong niêm phong; 01 mảnh giấy trắng gói ma túy; 01 chiếc chun màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ số vật chứng này đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKĐ ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định ghi số 411/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,306 gam ma túy Heroine trong niêm phong; 01 mảnh giấy trắng gói ma túy; 01 chiếc chun màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản lấy lời khai người làm chứng...; Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 0 giờ 10 phút, ngày 15/11/2022, tại thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép 0,311 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác

hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội .

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo T là người nghiện ma túy nên không được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định ghi số 411/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,306 gam ma túy Heroine trong niêm phong là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy trắng gói ma túy; 01 chiếc chun màu là công cụ để bị cáo cất giấu ma túy và không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/11/2022

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định ghi số 411/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,306 gam ma túy Heroine trong niêm phong; 01 mảnh giấy trắng gói ma túy; 01 chiếc chun màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/02/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA